

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/DS-ST

Ngày 30/11/2017.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Hồng Gái.

2/ Ông Phạm Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2017/TLST-DS, ngày 01/06/2017 về vụ “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2017/QĐXXST-DS, ngày 01/11/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh H**, sinh năm: 1955 (*có mặt*).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Trần Văn C** (Trần Thanh C), sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Thái Tiến, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Bùi Thanh H trình bày như sau:**

Vào tháng 30/6/2015 anh Nh là anh vợ của anh C có dẫn anh C đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Năm H do ông làm chủ để mua thiếu vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 82.785.000đ. Do anh Nh đứng ra bảo lãnh nợ mua nên ông mới đồng ý bán (anh Nh bảo lãnh nhưng không có lập văn bản, giấy tờ gì). Sau đó, anh C có trả 02 lần

vào ngày 15/10/2015 trả 15.000.000đ và ngày 04/01/2016 trả 10.000.000đ. Như vậy, anh C còn nợ lại 57.785.000đ và cũng từ đó anh C không thanh toán thêm cho ông nữa nên ông có làm đơn nhờ chính quyền địa phương giải quyết, tại buổi hòa giải ngày 26/9/2016 thì ông đồng ý bớt cho anh C 7.785.000đ. Như vậy, đến ngày 26/9/2016 anh C còn nợ ông 50.000.000đ và anh C có làm tờ cam kết hẹn đến ngày 26/03/2017 sẽ trả hết nợ. Đến hẹn nhưng anh C không thực hiện.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc anh C, chị M và anh Nh có nghĩa vụ liên đới trả ông số nợ 50.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất là 1,25%/tháng từ ngày 26/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Sau đó, tại bản biên lấy lời khai ngày 22/8/2017 ông H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: về phần tiền lãi và phần yêu cầu chị M và anh Nh có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng anh C.

Tại phiên tòa ông H yêu cầu anh C trả cho ông 01 lần hết số tiền 45.000.000đ. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

** Tại các biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Văn C như sau:*

Anh C thừa nhận lời trình của ông H là đúng. Trước đây anh Nh có dẫn anh đến mua vật tư nông nghiệp của ông H mua thiếu vật tư nông nghiệp nhưng anh Nh không có bảo lãnh trả nợ cho anh. Số vật tư nông nghiệp này anh mua cho cha mẹ anh sử dụng nhưng anh không yêu cầu cha mẹ anh phải có trách nhiệm trả nợ cùng anh. Việc mua bán vật tư nông nghiệp giữa anh với ông H thì vợ anh là chị M hoàn toàn không biết nên anh cũng không yêu cầu chị M có trách nhiệm trả nợ cùng anh. Anh C xác nhận anh là người trực tiếp đứng ra thực hiện việc mua bán với ông H và cũng là người trực tiếp nhận vật tư nông nghiệp từ cửa hàng của ông H. Nay ông H yêu cầu anh trả số tiền nợ 45.000.000đ thì anh thừa nhận số nợ này nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh xin được trả dần 10.000.000đ/năm cho đến khi hết nợ và xin không phải đóng lãi. Ngoài ra, anh không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa vị đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: việc Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Buộc anh C phải trả cho ông H số tiền 45.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: phần tiền lãi và phần yêu cầu chị M, anh Nh có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng anh C.

Buộc anh C phải chịu án phí giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Ông H không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh C là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông H, Hội đồng xét xử thấy giữa ông H và anh C có thực hiện việc mua bán vật tư nông nghiệp với nhau vào năm 2015 là đúng sự thật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông H đã cung cấp cho Tòa án bảng kê chi tiết bán hàng (bút lục 02) và các biên bản hòa giải, bản cam kết trả nợ có chữ ký của anh C. Trong quá trình giải quyết anh C thừa nhận chữ ký trong các biên bản hòa giải, trong bản cam kết trả nợ là do chính anh ký tên và anh cũng thừa nhận còn nợ tiền vật tư nông nghiệp của ông H là 45.000.000đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 428 Bộ Luật tố tụng dân sự 2005.

Xét yêu cầu yêu cầu của anh C xin trả nợ dần thì tại phiên tòa nay ông H không đồng ý và ông H yêu cầu anh C trả hết số nợ 01 lần. Trong khi đó yêu cầu này của anh C và ông H không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xem xét sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó HĐXX miễn xét.

Xét yêu cầu của anh C xin không phải trả lãi thì ông H rút lại phần yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

Đối với yêu cầu chị M và anh Nh có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng anh C thì ông H xin rút lại nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của ông H là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên đình chỉ giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính như sau: $45.000.000\text{đ} \times 5\% = 2.250.000\text{đ}$. Buộc anh Trần Văn C (Trần Thanh C) phải chịu án phí là 2.250.000đ

Ông H không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 428, Điều 438 Bộ Luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015 .

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh H.

Buộc anh Trần Văn C (Trần Thanh C) phải trả cho ông Bùi Thanh H số tiền là 45.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: phần yêu cầu tính lãi và yêu cầu chi M, anh Nh phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng anh C.

3/ Về án dân sự giá ngạch: Buộc anh Trần Văn C (Trần Thanh C) phải chịu án phí là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Bùi Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đ theo biên lai thu số: 0005035, ngày 01/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/ Quyền kháng cáo: Ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Dương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo